

Số: 04/BF/HĐMB

- Được quét bằng CamScanner

Không thu mua nguyên liệu tại các vùng bị nhiễm độc, nhiễm khuẩn, vùng dịch bệnh. Không chứa các chất gây hại đến người tiêu dùng theo quy định của Bộ Y Tế.

Điều 2: Giá cả, số lượng và chất lượng.

2.1 Giá cả: Là bảng báo giá đã được hai bên xác nhận.

Bên B mỗi tháng báo giá cho bên A 02 lần (lần 1 trước ngày 25 hàng tháng báo giá của 1-15 tháng sau, lần 2 trước ngày 13 hàng tháng báo giá của 16-30 tháng đó)

2.2 Số lượng: Bên A báo số lượng và chủng loại Bên B. Nếu có phát sinh thay đổi về số lượng bên A sẽ thông báo cho bên B. Bên B phải điều chỉnh kịp thời để đáp ứng yêu cầu của bên A.

2.3 Chất lượng: Đảm bảo tiêu chuẩn về An toàn vệ sinh thực phẩm

Điều 3: Điều khoản về giao hàng

3.1 Địa điểm giao hàng : Theo sự chỉ định của Bên A

3.2 Bên A phải có người nhận hàng bên B tiến hành giao hàng tránh gây ra chậm trễ cho cả 2 bên.

3.3 Hàng hoá được giao cùng các tài liệu sau:

- Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.

Điều 4: Điều khoản thanh toán

4.1. Xác nhận số lượng và giá trị mua hàng trong tháng: Trước ngày mùng 10 của tháng tiếp theo hai bên sẽ tiến hành đối chiếu công nợ của tháng trước đó. Kể từ ngày chốt công nợ, trong vòng 05 ngày tiếp theo bên A có trách nhiệm thanh toán số tiền thực phẩm của tháng trước đó.

4.2. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Bảng kê số lượng thực phẩm đã bàn giao
- Hóa đơn tài chính

Điều 5: Trách nhiệm của mỗi bên

5.1 Trách nhiệm bên B (bên bán):

- Cung cấp bản sao đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của đơn vị mình cho bên A ngay sau ký hợp đồng.
- Bên B cam kết hàng hóa phải đúng chủng loại, đảm bảo đúng các tiêu chuẩn báo giá, đối với hàng thực phẩm tươi sống phải có chứng nhận kiểm dịch, đảm bảo tươi ngon và an toàn.
- Bên B có trách nhiệm đổi, bổ sung số lượng hàng hóa không đảm bảo chất lượng mà bên A trả về, mọi chi phí liên quan do bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- Không được sử dụng bất kỳ loại phụ gia, hóa chất chưa đăng ký, kiểm nghiệm hoặc chưa được phép của các cơ quan chức năng để bảo quản hàng hóa.

5.2 Trách nhiệm bên A (bên mua) :

- Lên đơn đặt hàng gửi cho bên B, nếu có phát sinh tăng giảm số lượng phải kịp thời thông báo cho bên B.

- Trong quá trình giao nhận hàng hai bên tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng và đầy đủ về số lượng và chất lượng. Nếu không đạt được yêu cầu như đã thỏa thuận bên A có quyền yêu cầu đổi hàng hoặc trả lại hàng.
- Cuối tháng cùng bên B chốt số lượng thực phẩm đã mua trong tháng.
- Thanh toán đúng hạn theo quy định điều 04 của hợp đồng.

Điều 6: Điều khoản chung

- 6.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản được quy định trong hợp đồng này.
- 6.2 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có mâu thuẫn xảy ra thì hai bên cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, thiện chí và hợp tác. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được các tranh chấp phát sinh thì vụ việc sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Hà Nội, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua chịu.
- 6.3 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký, được lập thành 04 (Bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

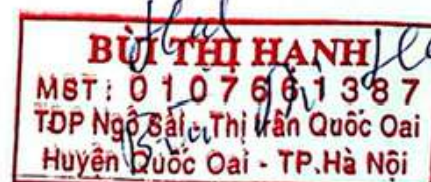
Điều 7. Thời hạn và hiệu lực của Hợp đồng.

- 7.1 Hợp đồng nguyên tắc này có giá trị 12 tháng kể từ ngày ký kết. Hết thời hạn trên, nếu hai Bên không có ý kiến gì thì Hợp đồng được tự động kéo dài 12 tháng tiếp theo.
- 7.2 Nếu trong quá trình thực hiện không có vướng mắc và hai bên vẫn đáp ứng các yêu cầu của nội dung hợp đồng thì hợp đồng tự gia hạn thêm trong các năm tiếp theo.
- 7.3 Hợp đồng này vẫn có giá trị trong trường hợp một trong hai bên có sự thay đổi về nhân sự hoặc thay đổi về cơ cấu quản lý (sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, chia tách).
- 7.4 Các phụ lục kèm theo hợp đồng này (nếu có) là một phần không thể tách rời tạo thành một thể thống nhất và có giá trị như một điều khoản trong hợp đồng này.
- 7.5 Hợp đồng này được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



GIÁM ĐỐC
Phùng Văn Du

ĐẠI DIỆN BÊN B
Ký và ghi rõ họ tên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quốc Oai, ngày 16 tháng 7 năm 2024

BẢN SAO

BẢN CAM KẾT

sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

Kính gửi: Phòng Kinh tế huyện Quốc Oai

Tôi là: BÙI THỊ HẠNH

Thẻ căn cước công dân số: 001179012711; Ngày cấp: 02/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh: Hộ kinh doanh Bùi Thị Hạnh

Giấy chứng nhận kinh doanh số 01V8002209; cấp lần đầu ngày 06/12/2016 do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Quốc Oai cấp.

Địa điểm kinh doanh: TDP Ngô Sài, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: : Xóm Bảo Thập, TDP Ngô Sài, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội.

Điện thoại: 0393356485.

Mặt hàng kinh doanh: Thực phẩm tươi sống (thịt lợn, bò, gà, tôm, cá và rau củ quả các loại)

Nơi tiêu thụ sản phẩm: Việt Nam

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành trong:

Kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

(Bản cam kết có thời hạn hiệu lực 3 năm. Từ ngày 16/5/2024 đến ngày 16/5/2027)



Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 18-07-2024

Số chứng thực: 9864 Quyền số: 8CT/BS

CỘNG CHUNG VIỆT
Nguyễn Hoài Nam

Bùi Thị Hạnh



Được quét bằng CamScanner

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hoài Nam

Số 592/GSKK-BVQO

**GIẤY KHÁM SỨC KHỎE
DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN**

theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)



1. Họ và tên (viết chữ in hoa): BÙI THỊ H. ANH
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒
3. Sinh Ngày 10 tháng 11 năm 1979 (Tuổi:)
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/dịnh danh CD : 001179012711
5. Cấp ngày 02/5/2021 Tại Cục Cảnh sát
6. Khám hiện tại: Ngã 8 Sứ Xã Quốc Oai Huyện Phả Lại

* Lưu ý: Đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có sổ định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân
7. Lý do khám sức khỏe: Đi làm

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☒

b) Có ☐;

Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☒	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☒
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☒	13	Bệnh tâm thần	☐	☒
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☒	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☒
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thính bằng	☐	☒	15	Ngất, chóng mặt	☐	☒
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☒	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☒
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình	☐	☒	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ,	☐	☒

I. KHÁM THỂ LỰC

- Chiều cao:160.....cm; - Cân nặng:55..... kg;

- Chỉ số BMI:

- Mạch:80.....lần/phút;

- Huyết áp:110/.....70.....mmHg

Phân loại thể lực:.....Loại 1.....

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám		Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
Nội khoa		
1. Tuần hoàn		
a) Phân loại	Bình thường loại 1	Đu
b) Hô hấp		BSCKI Lương Công Dũng
Phân loại		
c) Tiêu hóa		Đu
Phân loại		BSCKI Lương Công Dũng
d) Thận-Tiết niệu	Bình thường loại 1	
Phân loại		
đ) Nội tiết		
Phân loại		
e) Cơ - xương - khớp		
Phân loại		
g) Thần kinh	Bình thường loại 1	
Phân loại		
h) Tâm thần		
Phân loại		
Ngoại khoa, Da liễu:		BS Nguyễn Đoàn Hòa
- Ngoại khoa:	BS	
2. Phân loại:		
- Da liễu:	Bình thường loại 1	Đỗ Tiến Xuân
Phân loại:		
Sản phụ khoa:		
Phân loại:		
4. Mắt:		
Kết quả khám thị lực:		
Không kính: Mắt phải.....10/20..... Mắt trái.....10/20		
Có kính: Mắt phải..... Mắt trái.....		
Các bệnh về mắt (nếu có):		Đu
Phân loại:		BSCKI Ngô Thị Tuyết

	mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)				ngủ rũ ban ngày, ngáy to		
7	Tăng huyết áp	☐	☒	18	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	☐	☒
8	Khó thở	☐	☒	19	Bệnh hoặc tổn thương cột sống	☐	☒
9	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính	☐	☒	20	Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục	☐	☒
10	Bệnh thận, lọc máu	☐	☒	21	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện	☐	☒
11	Nghiện rượu, bia	☐	☒	22	Bệnh khác (ghi rõ)	☐	☒
							

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

..... không

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

..... 2 lần đẻ thường

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

Quốc Oai ngày 08 tháng 09 năm 2025

Người đề nghị khám sức khỏe

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ha!
Bùi Thị Ha!

5. Tai - Mũi - Họng	
Kết quả khám thính lực:	
Tai trái: Nói thường..... / 5 m; Nói thầm..... / 0,5 m	C
Tai phải: Nói thường..... m; Nói thầm..... m	
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):	
Phân loại:	1
6. Răng - Hàm - Mặt	
Kết quả khám:	
Hàm trên: / Khuyết	BS. Hoàng Đức Minh
Hàm dưới:	
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):	
Phân loại	1

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu:	
a) Công thức máu:	
Số lượng HC: 4,42	Lý Thị Hồng Nhung
Số lượng Bạch cầu: 7,6	
Số lượng tiểu cầu: 19,6	
b) Sinh hóa máu: Đường máu:	
Urê: Creatinin:	
ASAT(GOT): ALAT (GPT):	
2. Xét nghiệm nước tiểu:	
a) Đường: âm tính	Lý Thị Hồng Nhung
b) Protein: 15mg/dl	
c) Khác (nếu có):	
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng):	

IV. KẾT LUẬN CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

- Phân loại sức khỏe:
- Các bệnh, tật (nếu có): 20-09-2025



Số 4894

Quyển số

ngày 8 tháng 9 năm 2024

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUỐC OAI

KẾ HOẠCH TỔNG HỢP

Phạm Thị Nguyệt



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 3600224423-108

Đăng ký lần đầu, ngày 12 tháng 12 năm 2018

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 01 tháng 08 năm 2025

1. Tên chi nhánh:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM - CHI NHÁNH NM 3 TẠI
HÀ NỘI

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài: C.P. VIETNAM CORPORATION -
HANOI FACTORY 3

Tên chi nhánh viết tắt: CPV - NM 3 TẠI HÀ NỘI

2. Địa chỉ:

Lô CN-5, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: KIỀU ĐÌNH THẾP

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/01/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 025074000184

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 2209, tòa M1, chung cư 6th Element, Phường Xuân La, Quận
Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp: 3600224423

Địa chỉ trụ sở chính: KCN Biên Hòa II, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Anh Đức

ĐKNCV175



HỢP ĐỒNG MUA BÁN

- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- Căn cứ vào nhu cầu năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 18 Tháng 08 năm 2025, chúng tôi gồm có:

Bên mua hàng: (Sau đây gọi là Bên A)

Bên A: Bùi Thị Hạnh

Địa chỉ: Tổ dân phố Ngô Sài, Xã Quốc Oai, Thành Phố Hà Nội

CCCD/MST: 001179012711

Đại diện: **Bùi Thị Hạnh**

Điện Thoại : 0393356485 Email: luutruketoan888@gmail.com

Bên bán hàng : (Sau đây gọi là Bên B).

Bên B :CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM-CHI NHÁNH NM 3 TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô CN-5, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 3600224423-108

Đại diện : Ông : **KIỀU ĐÌNH THẾP**

- Chức vụ : Giám Đốc Kinh Doanh

Sau khi thỏa thuận, hai bên đi đến thống nhất ký hợp đồng mua bán với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HÓA, GIÁ CẢ, SỐ LƯỢNG

1.1: *Chủng loại hàng hóa:*

Bên B đồng ý cung cấp, Bên A đồng ý mua các sản phẩm do Công ty cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam chăn nuôi, sản xuất, hoặc sơ chế và chế biến mang nhãn hiệu C.P.Group(hình bông sen) và các nhãn hiệu liên quan của tập đoàn C.P., thể hiện trên các sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm (nếu có) hoặc thể hiện trên tên công ty, tên thương mại, tên giao dịch, các phương tiện truyền thông, website, quảng cáo,...; các phương tiện kinh doanh như biển hiệu tại trụ sở, trang trại, nhà máy, kho, văn phòng và các cơ sở kinh doanh khác, in ấn trên phương tiện vận chuyển, giấy tờ giao dịch, trên con dấu và các phương tiện kinh doanh, thông tin liên lạc khác .. Riêng sản phẩm nội tạng có bán kèm theo hoặc không kèm theo với thịt heo mang nhãn hiệu CP dựa trên cơ sở 2 bên có sự thỏa thuận, gắn bó có trách nhiệm trong quá trình hợp tác.

Chủng loại cụ thể được thể hiện trên hóa đơn bán hàng của Bên B trong từng đợt giao hàng căn cứ vào đơn đặt hàng của Bên A hoặc theo thỏa thuận giữa hai bên.

1.2: Quy cách phẩm chất hàng hóa:

Hàng bên B giao cho bên A phải theo đúng chủng loại, quy cách, mẫu mã và chất lượng đã thỏa thuận giữa hai bên.

Hàng hóa giao cho Bên A phải đảm bảo an toàn về vệ sinh thực phẩm, phù hợp với các tiêu chuẩn về chất lượng trong vận chuyển và bảo quản theo quy định của cơ quan nhà nước.

1.3: Giá cả hàng hóa:

- Giá bán hàng hóa Bên B giao cho Bên A là giá theo thông báo giá của Bên B, có hiệu lực tại thời điểm Bên B xác nhận Đơn Đặt Hàng của Bên A và được bên B đồng ý chấp nhận đơn hàng đặt, giá có thể thay đổi theo tình hình thị trường và được bên B báo cho bên A 01 (một) ngày trước khi áp dụng.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN HÀNG

2.1: Phương thức đặt hàng: Bên A đặt hàng cho bên B bằng xác nhận tin nhắn điện thoại hoặc email.

2.2: Thời gian đặt hàng và giao nhận hàng: Thời gian đặt hàng từ 8h00-14h00 hàng ngày và trước khi giao nhận hàng 01 (một) ngày

Giao hàng sau 24 giờ kể từ khi nhận được đơn hàng hoặc do hai bên thỏa thuận.

-Trọng lượng giao nhận hàng được tính theo trọng lượng trên phiếu giao hàng của bên B.

2.3: Địa điểm giao hàng: Bên B giao hàng cho bên A tại nhà máy sản xuất hoặc kho của bên B hoặc tại cửa hàng, kho của bên A và các địa điểm khác do hai bên thỏa thuận, đảm bảo có chỗ đậu xe, bốc dỡ hàng hóa, đạt yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm và kiểm dịch thú y.

Trường hợp vị trí cửa hàng, kho của bên A nằm trong khu vực đường cấm (hoặc phát sinh cấm tải, cấm đường, hoặc xe tải, xe lạnh không thể lưu thông vì lý do nâng cấp sửa chữa cầu đường... trong khoảng thời gian xác định) thì bên A phải thực hiện các thủ tục cần thiết để xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phương tiện vận chuyển của bên B được vào tận cửa hàng, kho của bên A để giao hàng hoặc bên A chủ động đưa các phương tiện vận chuyển của Bên A đến để vận chuyển hàng hóa từ nơi xe giao hàng của bên B đậu về cửa hàng, kho của mình. Mọi chi phí phát sinh trong trường hợp này sẽ do bên A chịu, bao gồm nhưng không giới hạn: chi phí đậu đỗ xe của bên B trong thời gian bên B chờ bên A bốc dỡ hàng hóa, chi phí lưu giữ hàng hóa tính từ thời điểm bên B không thể tiếp tục giao hàng hóa đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A, các chi phí khác mà bên B phải chịu do không thể giao hàng hóa cho bên A như bình thường.

2.4: Phương thức giao nhận hàng hóa: Khi nhận hàng Bên A sẽ kiểm tra hàng hóa thực tế về chủng loại, số lượng, trọng lượng và đối chiếu với chứng từ giao hàng. Bên B chỉ giải quyết các trường hợp hàng hóa thiếu hụt, sai quy cách, chủng loại, chất lượng,... tại thời điểm giao nhận hàng. Bên B không chịu trách nhiệm về mọi phát sinh sau đó.

Bên B cung cấp cho Bên A các chứng từ liên quan đến nguồn gốc, an toàn thú y và các kiểm dịch liên quan.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1: Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản

Thông tin chuyển khoản:

Bên A có thể chuyển tiền cho bên B bằng các thông tin, tài khoản và ngân hàng dưới đây:

Người thụ hưởng: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM

1. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đồng Nai

(VIETTINBANK- CN ĐỒNG NAI)

Số Tài khoản: 116000164547

2. Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát triển Việt Nam – CN Đồng Nai

(BIDV – CN ĐỒNG NAI)

Số Tài khoản: 6700787583

3. Ngân hàng TMCP Á Châu- CN Đồng Nai

Số Tài khoản: 208385749

4. Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Sài Gòn

Số Tài khoản: 1101101678002

5. Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh – CN SGD Đồng Nai

Số Tài khoản: 135704070031409

6. Ngân hàng Nông Nghiệp & PTNT Việt Nam – CN Biên Hòa

Số Tài khoản: 5990201015708

7. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

(SACOM BANK - PGD BIÊN HÒA – CN Đồng Nai)

Số Tài khoản: 050064616177

8. Ngân hàng VIETCOMBANK – CN Đồng Nai

Số Tài khoản: 0121000090194

9. Ngân Hàng VP Bank – Hội Sở

Số Tài khoản: 5582488888

10. Techcombank – CN TP HCM

Số Tài khoản: 19038008397013

Để thuận tiện cho việc kiểm tra và xác nhận số tiền của quý khách. Khi nộp tiền quý khách vui lòng ghi nội dung: Tên khách hàng- code khách hàng- BP0108 VN07 heo mảnh 510212900

(ví dụ: *nguyễn văn A-2000xxxxxx-BP0108 VN07 heo mảnh 510212900*)

3.2: *Thời gian thanh toán:* Bên A thanh toán toàn bộ tiền hàng cho Bên B trước khi nhận hàng 01 (một) ngày. Nếu ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ tuần hoặc nghỉ lễ thì việc thanh toán sẽ tiến hành vào ngày trước đó. Tất cả các công việc thanh toán tiền cụ thể được dựa trên hóa đơn chính thức do Bộ Tài Chính hoặc Tổng cục thuế công nhận.

ĐIỀU 4: CHIẾT KHẤU & QUÀ TẶNG.

4.1: Nếu sản lượng và phương thức kinh doanh của bên A đạt theo yêu cầu của bên B, theo các điều kiện ràng buộc của bên B quy định tại mỗi thời điểm (nếu có) thì sẽ được xét để hưởng mức chiết khấu theo quy định của bên B theo từng đợt, theo tháng, theo quý hoặc theo năm.

4.2: Bên A sẽ được hưởng chiết khấu, khuyến mại, quà tặng (nếu có) theo quy định của bên B.

4.3: Chiết khấu được tính trên tổng doanh số mua trước thuế. Số tiền này sẽ được trừ trực tiếp trên hoá đơn mua hàng của Bên A.

4.4: Thuế & nghĩa vụ thuế:

-Bên A tự chịu trách nhiệm pháp lý kê khai và nộp (và không yêu cầu Bên B bồi hoàn) đối với các loại thuế (bao gồm nhưng không giới hạn: thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp...) mà cơ quan thuế Việt Nam có thể ấn định đối với Bên A liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này;

-Bên B, theo quy định pháp luật về thuế của Việt Nam, sẽ thực hiện kê khai, khấu trừ và nộp cho cơ quan thuế bất kỳ khoản thuế nào theo quy định của pháp luật trước khi chi trả các khoản thu nhập phát sinh từ hợp đồng này cho Bên A

ĐIỀU 5: QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A.

5.1: Bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ và đăng ký mẫu chữ ký của người đặt hàng và nhận hàng với bên B.

5.2: Bên A cam kết nhận hàng và chịu trách nhiệm về hàng hóa theo đơn đặt hàng mà Bên B đã thực hiện. Có trách nhiệm bảo quản hàng hóa theo đúng quy định của Bên B và tiêu thụ theo đúng quy định của cơ quan Nhà Nước.

5.3: Bên A có trách nhiệm chuẩn bị không gian, địa điểm và hỗ trợ bên B bốc, dỡ hàng khỏi phương tiện vận chuyển và bàn giao cho bên A. Không được dùng bất cứ hành động nào thúc ép, gây khó khăn cho đại diện vận chuyển của bên B trong quá trình xuống hàng, dỡ hàng.

5.4: Thanh toán tiền hàng đúng theo quy định (điều khoản 3)

5.5: Nhận kiểm hàng hóa theo đúng số lượng, chất lượng theo đơn đặt hàng và sẽ hoàn tất việc kiểm tra và thông báo thiếu hụt hoặc lỗi của sản phẩm (nếu có) trước khi ký nhận vào phiếu giao hàng hóa.

5.6: Có quyền yêu cầu bên B cung cấp đầy đủ giấy tờ liên quan đến hàng hóa tiêu thụ.

5.7: Có quyền đối chiếu cũng như trách nhiệm xác nhận công nợ với bên B theo quy định.

5.8: Có trách nhiệm bảo quản những tài sản (nếu có) của bên B đã đầu tư, trong trường hợp nếu hỏng, mất phải bồi thường theo giá tài sản mà bên B thông báo.

5.9: Nếu bên A lấy bất kỳ sản phẩm thịt heo nào của đơn vị khác rồi đem bán chung quầy với hàng hóa của bên B cung cấp hoặc bán lại cho bên thứ 3, khi có cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện sản phẩm không đảm bảo chất lượng, bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Bên A chỉ được bán thịt heo do bên B cung cấp tại cửa hàng, nếu bên B phát hiện bên A lấy thịt heo không phải do bên B cung cấp thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về sản phẩm thịt heo đó, đồng thời chịu mọi biện pháp xử lý mà bên B đưa ra, kể cả thanh lý hợp đồng và tháo dỡ biển bảng (chi phí phát sinh do việc thanh lý bên A chịu trách nhiệm chi trả).

ĐIỀU 6: QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B.

6.1: Giao hàng đúng thời gian, số lượng và chất lượng, quy cách theo tiêu chuẩn đã được thống nhất bởi hai bên.

6.2: Có trách nhiệm hỗ trợ bên A khi có yêu cầu về giấy tờ hàng hóa, thông số

6.3: Không áp dụng đổi trả hàng. Tất cả các vấn đề liên quan đến chất lượng, số lượng, quy cách sản phẩm sẽ được xác nhận và xử lý tại thời điểm giao hàng. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về việc hư hỏng, mất mát, quá hạn sử dụng khi sản phẩm đã được bên B giao cho bên A

6.4: Nếu muốn thay đổi, bổ sung hợp đồng thì hai bên phải báo trước 30 (ba mươi) ngày.

6.5: Nguồn hàng bên B đưa vào phải đầy đủ giấy tờ hợp lệ

6.6: Có quyền từ chối giao hàng nếu Bên A không thanh toán đúng theo điều khoản thanh toán đã nêu trên (điều 3).

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

7.1: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2025 Hợp đồng sẽ tự thanh lý vào ngày hết hạn và đảm bảo xác nhận, đối chiếu, giải quyết công nợ hàng hóa giữa 2 bên. Nếu còn công nợ vào ngày hết hạn hai bên vẫn phải trách nhiệm thanh toán đầy đủ nghĩa vụ.

7.2: Hợp đồng sẽ tự thanh lý theo thông báo từ bên B và nếu bên A vi phạm Điều 5 các mục 5.9, và đảm bảo xác nhận, đối chiếu, giải quyết công nợ hàng hóa giữa 02 bên. Nếu còn công nợ vào ngày thanh lý, hai bên vẫn phải có trách nhiệm, thanh toán đầy đủ nghĩa vụ.

7.3: Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên A khi: Bên A không đặt hàng trong thời gian ít nhất là 7 ngày liên tiếp mà không có lý do chính đáng.

Bên A vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào tại Hợp Đồng này và không khắc phục vi phạm trong thời hạn Bên B yêu cầu.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

8.1: Việc thanh tra kiểm tra của cơ quan chức năng, cơ quan chuyên môn phải đảm bảo yêu cầu khi có mặt của cả bên A và bên B, hàng còn nguyên đai nguyên kiện, nguyên niêm phong kẹp chì.

8.2: Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên. Hợp đồng này và các phụ lục đi kèm tạo thành một hợp đồng hoàn chỉnh giữa các bên về tất cả các vấn đề liên quan đến hợp đồng và thay thế cho mọi thoả thuận trước đây liên quan đến việc bán hàng hóa. Mọi thay đổi trong hợp đồng này phải được sự thỏa thuận, có xác nhận chữ ký của hai bên bằng văn bản. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật hiện hành về Hợp Đồng kinh tế.

8.3: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh khó khăn thì hai bên cùng nhau bàn bạc để giải quyết trên tinh thần hợp tác tôn trọng lẫn nhau.

8.4: Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu không giải quyết được thì sẽ chuyển vụ việc ra Tòa án Kinh Tế Hà Nội. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện, án phí do bên thua chịu.

Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một), bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

ĐẠI DIỆN BÊN MUA (BÊN A)

08-09-2025

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN (BÊN B)

Handwritten signature: Bùi Thị Hạnh

Số 3607 Quyền số



QUẢN ĐÌNH THÉP



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Tiểu Linh





ISOCERT

Hải Hòa Cung Thịnh Vượng



GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 9199302834109-FSMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM
– CHI NHÁNH NM 3 TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô CN-5, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa,
Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

PHẠM VI CHỨNG NHẬN:

GIẾT MỔ VÀ PHA LÓC THỊT HEO.

(Mã ngành: C0, CI)

Ngày chứng nhận	: 05.09.2024
Ngày phát hành	: 05.09.2024
Ngày hết hạn	: 04.09.2027
Chi tiết tại quyết định số	: 050924.13/QĐ-ISOCERT



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:
9199302834109



VICAS 067-FSMS



ISOCERT
ISO 22000:2018



ThS. Vũ Hoàng Tuấn

IS000283

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.net/tra-cuu-giay-chung-nhan>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40/đay A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02475.056.538, VPHCM: 02875.056.538, Email: contacts@isocert.org.vn, Website: <http://isocert.org.vn>





GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận sản phẩm LỢN THỊT

Của: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM**
– CHI NHÁNH NM 3 TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Lô CN-5, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng trang trại/chủ hộ chăn nuôi gia công: 196 trại nuôi

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định 3551/2024/QĐ-TQC ngày 31/05/2024)

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của Quy trình thực hành chăn nuôi tốt do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành:

VIETGAP

(Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10/11/2015)

Phương thức chứng nhận: Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Mã số chứng nhận VIETGAP	: VIETGAP-CN-19-19-01-003	Ngày bắt đầu chu kỳ	: 31/05/2024
Loại hình cấp	: Chứng nhận lần đầu	Phiên bản	: 01
Ngày hiệu lực	: 31/05/2024	Ngày kết thúc	: 30/05/2026
Chi tiết tại Quyết định số	: 3551/2024/QĐ-TQC		

Từ ngày 31/05/2025, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC CGLOBAL đi kèm theo (trong 02 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 01 lần).

Quét mã truy xuất chứng chỉ



TQC.26.3551

Dấu chứng nhận



TQC VIETGAP-CN-19-19-01-003
TQC.3551

GIÁM ĐỐC



La Mạnh Cường

V60W765

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM - TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://tqc.vn/khach-hang-hieu-luc.htm> - Văn phòng cấp chứng chỉ: Tòa nhà số 51, ngõ 140/1 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hotline Hà Nội: 0969436668 - Đà Nẵng: 0958739916 - Hồ Chí Minh: 0988397156; Email: certify@tqc.vn; Website: <http://tqc.vn>

